MEGASUN

BƠM NHIỆT LÀM NÓNG NƯỚC BÌNH TÍCH HỢP

AN TOÀN KHI | SANG TRỌNG | THÂN THIỆN | TIẾT KIỆM | TIỆN LỢI

HỆ THỐNG

BƠM NHIỆT LÀM NÓNG NƯỚC BÌNH TÍCH HỢP

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

SANG TRỌNG TINH TẾ

THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

TIỆN LỢI KHI DÙNG

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model No.	MGS-1HP-H-40	MGS-1HP-H-80	MGS-1HP-H-150	MGS-1HP-H-200	MGS-1HP-H-250	MGS-1HP-H-300	MGS-1.5HP-H-300	MGS-1.5HP-H-350	MGS-1.5HP-H-400	MGS-2HP-H-450	MGS-2.5HP-H-500	MGS-3HP-H-500
Dung tích bồn bảo ôn - tích hợp (L)	40	80	150	200	250	300	300	350	400	450	500	500
Vật liệu lõi bồn	SUS304 (Tùy chọn : SUS316)											
Áp suất làm việc tối đa (bar)	6 bar (Tùy chọn 8 , 10 , 12 bar)											
Công suất sinh nhiệt bơm nhiệt (kW)	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	5	5	5	7	10	14
Điện năng tiêu thụ bơm nhiệt (kW)	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	1.25	1.25	1.25	1.75	2.5	3.5
Máy nén & Môi chất	Panasonic/Mistubishi/Copeland- R417A (Tùy chọn khác : R134A)											
Dàn bay hơi / dàn hấp thụ	Dàn hấp thụ được phủ lớp Run-off Additive của Australia chống ăn mòn muối biển – giúp hiệu suất cao & chống ăn mòn – bền & hiệu quả cho vùng biển											
Bộ trao đổi nhiệt	Copper tube in tank - hiệu suất cao - kết nối mặt bích - có thể tbaor trì / thay thê .											
Vỏ máy	Vỏ máy là thép mạ kẽm sơn tĩnh điện 2 lớp loại Primax Protect & GStyle E - Chống rỉ sét & ăn mòn muối biển - chuyên dùng cho vùng biển .											
Điện trở dự phòng /tăng cường (kW)		2	2	2	2	2	5	5	5	5	5	5
Nguồn điện	220V x 50Hz											
Công suất sinh nhiệt tối đa (kW)	3.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	10	10	10	12	15	19
Điện năng tiêu thụ tối đa (kW)	0.85	2.85	2.85	2.85	2.85	2.85	6.25	6.25	6.25	6.75	7.5	8.5
Dòng điện tối đa (A)	6.23	13.9	13.9	13.9	13.9	13.9	30.5	30.5	30.5	33.0	36.7	41.5
Nhiệt độ nước nóng tối đa (°C)	62°C (Tùy chọn khác : Max 75°)											
Lưu lượng làm nóng trung bình - Chế độ bơm nhiệt (L /giờ)	78	78	78	78	78	78	111	111	111	155	221	310
Lưu lượng làm nóng trung bình - Chế độ điện trở (L /giờ)		44	44	44	44	44	111	111	111	111	111	111
Lưu lượng làm nóng trung bình - Chế độ bơm nhiệt & điện trở (L /giờ)		122	122	122	122	122	221	221	221	266	332	421
Đầu kết nối nước vào / ra	DN20	DN20	DN20	DN20	DN20	DN20	DN25	DN25	DN25	DN25	DN25	DN25
Thiết bị điện (ELCB , MCB)	Schneider											
Hệ thống điều khiển	Hệ điều khiển thông minh tự động đa chức năng - màn hình hiển thị LCD Chức năng cài đặt nhiệt độ theo yêu cầu / Chức năng điều khiển điện trở theo chế độ tăng cường tự động hoặc thủ công Chức năng điều khiển bơm hồi đường ống / Chức năng khởi động tuần tự từng máy nén (cho hệ 2 máy nén) Hệ đèn báo nguồn / báo trạng thái / báo lỗi											
Thiết bị bảo vệ	Bảo vệ chống dòng rò - bằng thiết bị chống rò chuyên dùng của Panasonic Bảo vệ quá áp / quá nhiệt bồn bảo ôn - tích hợp van xả quá áp & xả quá nhiệt cho bồn bảo ôn / Bảo vệ quá dòng / quá tải / quá nhiệt máy nén Bảo vệ áp suất thấp / áp suất cao cho hệ bơm nhiệt / Tích hợp đồng hồ hiển thị áp suất làm việc của hệ bơm nhiệt											
Vị trí lắp đặt	Lắp đặt được ngoài trời / trong nhà											
Chiều dài L (mm)	672	784	915	915	915	1040	1040	1040	1245	1245	1245	1245
Chiều rộng W (mm)	321	410	600	600	600	680	680	680	780	780	780	780
Chiều cao H (mm)	962	1585	1130	1380	1680	1490	1490	1740	1430	1530	1675	1675
Trọng lượng không nước (kg)	60	72	75	85	96	102	106	113	123	140	175	185
Vị trí lắp đặt	Lắp đặt được ngoài trời / trong nhà											